TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2019/HNGĐ–ST
Ngày: 27/11/2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật.

2. Bà Mai Thị Ngọc Hân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 310/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Vũ P, sinh năm 1983, cư trú: tổ 1, khóm VT3, phường NS, thành phố CĐ, tỉnh AG.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Trọng T, sinh năm 1981, cư trú: số 350/5 khóm TK3, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG.

(Bà P, ông T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai cùng ngày 15 tháng 12 năm 2017, trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vũ P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị Vũ P và ông Huỳnh Trọng T tự quen biết, tìm hiểu nhau và sáu đó đăng kết hôn theo quy định pháp luật thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số 402/MH ngày 15 tháng 12 năm 2004 do Ủy ban nhân dân phường MH, thành phố LX, tỉnh AG cấp cho ông Huỳnh Trọng T và bà Nguyễn Thị Vũ P . Trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cải vả. Nay, bà P không còn tình

cảm, yêu thương đối với ông T. Do đó, bà P yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về quan hệ con chung: Trong thời gian sống chung vợ chồng có một con chung tên Huỳnh Phú Q, sinh ngày 08 tháng 07 năm 2004. Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung, bà P yêu cầu được tự thỏa thuận với ông T nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản khai, đơn yêu cầu xin vắng mặt đề cùng ngày 07 tháng 11 năm 2019, ông Huỳnh Trọng T trình bày: Năm 2004 ông và bà Nguyễn Thị Vũ P kết hôn, có đăng ký theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường MH , thành phố LX, tỉnh AG. Trong thời gian sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cả vả. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và theo yêu cầu xin ly hôn của bà P, ông T đồng ý.

Về quan hệ con chung: Trong thời gian sống chung vợ chồng giữa ông T và bà P có một con chung tên Huỳnh Phú Q, sinh ngày 08 tháng 07 năm 2004. Nay bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Theo yêu cầu của bà P, ông T đồng ý giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Giữa vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Vũ P có đề nghị xét xử vắng mặt theo đơn đề ngày 25 tháng 09 năm 2019 và ông Huỳnh Trọng T có đề nghị xét xử vắng mặt theo đơn đề ngày 07 tháng 11 năm 2019 do bận việc đi làm ăn xa, khó khăn trong việc đi lại tham dự tại phiên tòa. Do đó, chủ tọa phiên tòa công bố lý do nguyên đơn bà P và ông T vắng mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thư ký phiên tòa, sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa. Đối với nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vũ P và ông Huỳnh Trọng T cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có trong hồ sơ vụ án: Bà Nguyễn Thị Vũ P và ông Huỳnh Trọng T đăng ký kết hôn năm 2004. Giữa bà P và ông T phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn giữa bà P và ông Tđi đến trầm trọng. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, bà P yêu cầu xin ly hôn được ông T đồng ý nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P đối với ông T là phù hợp quy định tại điều 51, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung, cháu Huỳnh Phú Q (nam), sinh ngày 08 tháng 07 năm 2004 hiện đang được bà Phương chăm lo tốt, có nơi ở ổn định, ông T đồng ý giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng và để bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho con chung là phù hợp quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà P được trực tiếp nuôi con chung. Về cấp dưỡng, bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Vũ P và ông Huỳnh Trọng T lần lượt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 25 tháng 09 năm 2019 và ngày 07 tháng 11 năm 2019. Căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Vũ P và ông Huỳnh Trọng T là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Vũ P và ông Huỳnh Trọng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện của cả hai, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phương MH, thành phố LX, tỉnh AG theo giấy chứng nhận kết hôn số 402/MH ngày 15 tháng 12 năm 2004, được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay, bà P và ông T phát sinh mâu thuẫn, bà P xin ly hôn nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do ông T không quan tâm chăm sóc vợ con, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân. Bản thân bà P luôn tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T, ông T đồng ý theo yêu cầu xin ly hôn của bà P.

[4] Xét, hôn nhân giữa bà P và ông T mâu thuẫn phát sinh ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hiện nay, bà P không còn tình cảm với ông T , không yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ khó khăn trong cuộc sống và chăm lo hạnh phúc gia đình, chăm lo con cái. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Phương. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà P được ly hôn với ông T .

[5] Về quan hệ con chung: Trong thời gian sống chung vợ chồng có một con chung tên Huỳnh Phú Q, sinh ngày 08 tháng 07 năm 2004 (nam). Hiện nay, con chung đang sống ổn định với bà P, được bà P chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt. Nguyện vọng của cháu Q mong muốn sống chung với bà P và ông T cũng thống nhất giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng nên chấp nhận yêu cầu của bà P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, nếu có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác nếu có.

[6] Trong thời gian sống chung vợ chồng, bà P và ông T cùng xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà P nộp tiền án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 8, Điều 9, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Vũ P được ly hôn với ông Huỳnh Trọng T.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Vũ P và ông Huỳnh Trọng T có một con chung tên Huỳnh Phú Q, sinh ngày 08 tháng 07 năm 2004 (nam). Bà Nguyễn Thị Vũ P được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông Huỳnh Trọng T không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Phương không yêu cầu. Bà Nguyễn Thị Vũ P phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông Huỳnh Trọng T được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con chung không cố định.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Vũ P nộp số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003826, ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà P đã nộp đủ.

Bà Nguyễn Thị Vũ P, ông Huỳnh Trọng T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của bà P, ông T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND TPLX;
-Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phương